

Số: 375/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 29 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 368/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/06/2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** *Chị Nguyễn Thị Bích H* - sinh năm 1969.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: Căn hộ B1402 CT2, Khu trung tâm hành chính mới quận H đường T, phường H, quận H, Hà Nội.

- **Bị đơn:** *Anh Vũ Ngọc C* - sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: Căn hộ B1402 CT2, Khu trung tâm hành chính mới quận H đường T, phường H, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 19/06/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *chị Nguyễn Thị Bích H và anh Vũ Ngọc C*.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về tình cảm:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Vũ Ngọc C.

2. *Về con chung*: Chị H và anh C thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Trung K (nam) sinh ngày 04/01/1993 và Vũ Diệu L (nữ) sinh ngày 07/9/2004.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh C: Giao chị H trực tiếp nuôi con chung là cháu L, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu L đối với anh C cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế. Còn đối với cháu Vũ Trung K, ly hôn anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cháu K vì cháu đã thành niên, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện cháu K đã lấy vợ và đi làm, nên Tòa không xét.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): chị H và anh C thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không có, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

4. *Về nợ*: chị H và anh C đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung và không cho ai vay nợ. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

5. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí LHST (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 09117 ngày 16/06/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị H Lý